| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**TH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 28/01/2019

**NHÂN D**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, TH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phơ.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Ngô Hữu Quang – Giáo viên Trường bồi dưỡng giáo dục Quận X, Th phố Hồ Chí Minh

Bà Tống Thị Kim Điền – Chủ tịch Hội khuyến học Quận X, Th phố Hồ Chí Minh

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Hồng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân Quận X, Th phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Th phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 28 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận X, Th phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2018/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/HSST-QĐ ngày 18/01/2019 đối với bị cáo:

Võ BD; tên gọi khác: L; sinh ngày 14/6/2002 tại Bình Thuận; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được 15 tuổi 08 tháng 05 ngày; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: MT2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: phường Q, Quận X, Th phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; họ và tên cha: Ngô Văn D, họ và tên mẹ: Võ Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và tạm giam từ ngày 16/5/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ BD:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: MT2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: đường số T, phường T, Quận X, Th phố Hồ Chí Minh (mẹ ruột bị cáo); (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Võ BD:* Ông A - Luật sư văn phòng Luật sư Phú Mỹ Thuận thuộc đoàn Luật sư TP Hồ Chí Minh; (có mặt)

*Người bị hại:*

1. Th, sinh ngày 03/02/2002; địa chỉ: đường P, phường T, Quận X, Th phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của Th*: Bà T, sinh năm 1981; địa chỉ: đường P, phường T, Quận X, Th phố Hồ Chí Minh (mẹ ruột); (Có mặt).

2. S, sinh ngày 11/8/2002; địa chỉ: Đường B, phường Y, Quận B, Th phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường T, phường B, Quận X, Th phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của S:* Chị D, sinh năm 1992 (Dì ruột của S), địa chỉ: Đường B, phường Y, Quận B Th phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường T, phường B, Quận X, Th phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông N; địa chỉ: đường T, Phường N, quận V, Th phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

2. Ông D, sinh năm 1959; địa chỉ: đường T, Phường H, Quận N, Th phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

3. T, sinh ngày 13/11/2002; địa chỉ: đường L, Phường B, Quận T, Th phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

4. K, sinh ngày 02/11/2001; địa chỉ: phường K, Quận 7, Th phố Hồ Chí Minh, tạm trú: đường số 1, phường K, Quận X, Th phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 19/02/2018, Th và S uống cà phê trước quán CT, địa chỉ: đường 5K, Khu phố N, phường T, Quận X, thì có một nhóm thanh niên không rõ lai lịch đi xe xe máy, nẹt pô trước chỗ Th và S đang ngồi. Võ BD cũng đang ngồi uống cà phê ở bàn bên cạnh với T, K và một số người khác không rõ lai lịch. D cho rằng nhóm thanh niên nẹt pô xe là có ý khiêu khích D, D nảy sinh ý định đánh nhau với nhóm thanh niên nẹt pô xe, nên mua 01 con dao bấm dài khoảng 20 cm của người bán hàng dạo, cất vào cốp xe máy biển số 59VA-0450, đợi nhóm thanh niên trên quay lại nhưng không thấy. D cho rằng Th và S là bạn với nhóm thanh niên trên. Khi Th, S lấy xe máy ra về, D đi ra xe máy mở cốp xe lấy dao bấm để vào túi quần, điều khiển xe đuổi theo để đánh S và Th.

S và Th chạy xe máy đến địa chỉ đường A, khu phố N, phường T, Quận X thì bị D chặn xe, dùng chân đạp ngã xe S, Th xuống đường. D xuống xe, lấy dao bấm trong túi quần, bật lưỡi dao ra chỉ về phía S, Th hỏi: "Tụi bây nẹt pô gì". S, Th nói: "Không phải em", chắp tay lạy D. S hoảng sợ bỏ chạy thì D cầm dao tay phải đâm vào vai phải S 01 nhát. Thấy S bị đâm, Th quay lưng chạy thì bị D đâm vào vai trái 01 nhát, Th tiếp tục bỏ chạy. D chuyển dao S tay trái thấy S bị vấp té, D đâm trúng vào lưng phải S 01 nhát, S bỏ chạy tiếp vào lề đường. D quay S đuổi theo Th một đoạn khoảng 15m thì cầm dao đâm trúng vào hông trái Th thêm 01 nhát. Lúc này T, K và một số người khác đi xe máy đến, T thấy S chạy bộ bị vấp té, T xuống xe, chạy đến dùng tay phải đấm vào người S. K thấy D đang đuổi theo Th thì can ngăn, nói với D là đã đâm nhầm người nên T và D dừng lại, D vứt dao xuống đường, lấy xe máy bỏ đi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X cho Võ BD truy tìm nơi vất con dao bấm nhưng không thu hồi được.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 196/TgT.18 ngày 29/3/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Th phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của Th:

*"Vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 5,5x(0,2-0,5)cm tại vùng dưới bả vai trái, ổn định. Có tỉ lệ 03% (Ba phần trăm). Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.*

*Vết thương vùng hông, thắt lưng trái, thấu bụng gây thủng ruột non bốn lỗ, đã được phẫu thuật mở bụng khâu các lỗ thủng, ruột non, hiện còn:*

*+ Một sẹo đâm kích kích thước 1,6x0,3cm.*

*+ Một sẹo mổ đường giữa bụng trên, dưới rốn kích thước 9,4x0,3cm.*

*+ Tình trạng ổn định.*

*Có tỉ lệ 43% (Bốn mươi ba phần trăm). Thương tích do vật sắc nhọn gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.*

*Cộng lùi hai tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 44,71%, làm tròn số sẽ là 45% (Bốn mươi lăm phần trăm).*

*Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 45% (Bốn mươi lăm phần trăm)"*

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT.18 ngày 09/4/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Th phố Hồ Chí Minh kết luận đối với S:

*"Vết thương phần mềm tạo một sẹo vùng bả vai cánh tay phải kích thước 2,4x0,4cm, ổn định. Có tỉ lệ 02%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.*

*Vết thương lưng phải thấu vào khoang màng phổi phải gây tràn khí, tràn máu màng phổi phải, hình ảnh tổn thương phổi tại vùng giữa sau phổi phải khi vào viện, đã được phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, khâu vết thương, hiện còn:*

*+ Sẹo đâm kích thước 1,3x0,4cm tại lưng phải.*

*+ Sẹo dẫn lưu kích thước 1,7x0,4cm tại mạn sườn phải.*

*+ Hình ảnh đông đặc khối nhỏ tại 1/3 giữa phổi phải trên phim MSCT ngực chụp khi giám định, chức năng hô hấp bình thường.*

*Có tỉ lệ 21% (Hai mươi mốt phần trăm). Thương tích do vật sắc nhọn gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.*

*Cộng lùi hai tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 22,58%, làm tròn số sẽ là 23% (Hai mươi ba phần trăm).*

*Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23% (Hai mươi ba phần trăm)"*

Vật chứng của vụ án:

+ 01 (một) con dao bấm không thu hồi được.

+ 01 xe gắn máy hiệu Wayec màu đen, biển số 54VA-0450, số khung: UM91-101975, số máy: FMB-101975. Qua xác minh, xe do ông N đứng tên chủ sở hữu, hiện ông N đã bán nhà và đi khỏi địa phương. Ông D là cha ruột của Võ BD mua chiếc xe trên từ một người không rõ lai lịch vào năm 2017 với giá 5.000.000 đồng, không làm thủ tục S tên. Ngày 19/02/2018, bị cáo mượn xe của ông D để đi uống cà phê. Việc BD dùng xe để đi gây thương tích cho S và Th, ông D không biết.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Th và người đại diện hợp pháp của Th là bà T yêu cầu bị cáo bồi thường 70.000.000 đồng; người bị hại S và người đại diện hợp pháp của S yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 143/CT-VKSQ7 ngày 29/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố bị cáo về tội tội "Cố ý gây thương tích" Điểm c, d Khoản 3 Điều 134 (thuộc các Điểm a, c, i Khoản 1 Điều 134) của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm c, d Khoản 3 Điều 134 (thuộc các điểm a, c, i Khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 98, Điều 101 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy hiệu Wayec màu đen, biển số 54VA-0450, số khung: UM91-101975, số máy: FMB-101975 thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 60 ngày để xác định chủ xe hợp pháp, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ xe hợp pháp thì trả lại xe cho ông Ngô Văn D.

+ Trách nhiệm dân sự: Người bị hại Th và người đại diện hợp pháp của Th là bà T yêu cầu bị cáo bồi thường 70.000.000 đồng; người bị hại S và người đại diện hợp pháp của S yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng. Nhưng các bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại chưa cung cấp đầy đủ chứng cứ chứng minh thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử dành quyền khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

+ Đối với T có hành vi đánh S nhưng không có thương tích gì, K đến nơi can ngăn D và T đánh S và Th, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận X về tội danh và điểm, khoản, điều luật áp dụng. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn: Bị cáo không có điều kiện ăn học, trình độ văn hóa thấp. Do cha mẹ các bị cáo vì mưu sinh mà không có điều kiện chăm sóc giáo dục con cái, bị cáo phạm tội khi chưa Th niên, nhận thức còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo không bào chữa bổ sung, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại,

người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Kết luận giám định Pháp y số 196/TgT.18 ngày 29/3/2018 và Kết luận giám định Pháp y số 219/TgT.18 ngày 09/4/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của Th và S, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, cố ý đâm 01 nhát bả vai trái, đâm 01 nhát vào vùng hông, thắt lưng trái, thấu bụng thủng ruột non, gây vết thương với tỷ lệ 45% cho Th; đâm 01 nhát bả vai cánh tay phải và 01 nhát vào lưng phải thấu vào khoang màng phổi phải, gây vết thương với tỷ lệ 23% cho S.

[3] Bị cáo và Th, S không có mâu thuẫn gì, xuất phát từ việc một nhóm thanh niên không rõ lai lịch điều khiển xe máy, nẹt pô, bị cáo cho rằng nhóm thanh niên nẹt pô xe là có ý khiêu khích mình, nên mua một con dao bấm dài khoảng 20 cm để đợi đánh nhau với nhóm thanh niên, cho rằng Th và S là bạn với nhóm thanh niên trên, không thấy nhóm thanh niên quay lại, khi Th và S lấy xe máy ra về, bị cáo điều khiển xe máy đuổi theo, chặn xe, dùng chân đạp ngã xe S, Th xuống đường, dùng dao bấm đâm các bị hại gây thương tật cho Th 45% và 23% cho S. Tại thời điểm bị xâm phạm, bị hại S dưới 16 tuổi. Do đó, hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho hai người bị hại cùng một lúc mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp quy định tại Điểm c, d Khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, c, i, Khoản 1) Điều 134 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận X truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Th, S không liên quan đến việc nẹt pô xe khiêu khích bị cáo, bị cáo vô cớ dùng dao bấm đuổi đâm gây thương tật cho bị hại, xét hành vi bị cáo là phạm tội do lỗi cố ý, rất nguy hiểm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng vì không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của công dân mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm khắc mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6] Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, có trình độ học vấn đến lớp 8, nên nhận thức về pháp luật và xã hội còn hạn chế. Vì vậy khi lượng hình, Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng quy định pháp luật về mức án nhẹ hơn cho bị cáo là người phạm tội dưới 18 tuổi.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo Th khẩn, ăn năn hối cải; vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[9] Xử lý vật chứng:

01 (một) dao bấm không thu hồi được nên không xét.

Thông báo trong thời hạn 60 (Sáu mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ xe hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy máy nhãn hiệu Wayec màu đen, biển số 54VA-0450, số khung: UM91-101975, số máy: FMB-101975. Quá thời hạn thông báo trên mà vẫn không xác định được chủ xe hợp pháp thì trả lại xe cho ông Ngô Văn D.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Th và người đại diện hợp pháp của Th là bà T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần 70.000.000 đồng; người bị hại S và người đại diện hợp pháp của S yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tinh thần 30.000.000 đồng. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không đồng ý với mức bồi thường của những người bị hại và những người đại diện hợp pháp của người bị hại. Đồng thời, các bị hại và những người đại diện hợp pháp của bị hại chưa cung cấp đầy đủ hóa đơn, tiền viện phí, chi phí nằm viện, chi phí đi lại và các chi phí khác liên quan đến việc chăm sóc, nuôi bệnh em Th và em S khi điều trị vết thương ở bệnh viện. Nên dành quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại cho người bị hại ở vụ án dân sự khác.

[11] Đối với hành vi của T theo lời khai của T có trong hồ sơ là thấy BD lấy xe đi theo S và Th, T nghĩ là sẽ có đánh nhau và đi theo BD, đến nơi thấy S bị đâm bỏ chạy vấp té, T dùng tay đánh S. Đối với K theo lời khai của T và K thì T, K và một số người đi theo BD đến nơi thấy BD đuổi đâm S và Th, K can ngăn bị cáo nói là đâm nhầm người. Tòa án nhân dân Quận X đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ những vấn đề này nhưng Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ BD phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng Điểm c, d Khoản 3 (Thuộc trường hợp quy định tại các Điểm a, c, i Khoản 1) Điều 134; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Võ BD 04 (Bốn) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015:

Thông báo trong thời hạn 60 (Sáu mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng đối với chiếc xe gắn máy máy nhãn hiệu Wayec màu đen, biển số 54VA-0450, số khung: UM91-101975, số máy: FMB-101975, để tìm chủ xe hợp pháp. Quá thời hạn thông báo trên mà vẫn không xác định được chủ xe hợp pháp thì trả lại xe cho ông Ngô Văn D.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, T sản số 102 ngày 31/7/2018).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ BD phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Th phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Thị Phơ**